TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim D sinh năm 1985; địa chỉ xóm C, xã Y, tỉnh Ninh Bình; số căn cước 0371850006xx ngày cấp 28/4/2025, nơi cấp Bộ Công an.

Bị đơn: Anh Tô Vĩnh D1 sinh năm 1983; địa chỉ xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370830007xx ngày cấp 28/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Kim D và anh Tô Vĩnh D1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị D và anh D1 có 03 con chung là cháu Tô Ngọc L sinh ngày 02/9/2007, cháu Tô Thị Linh C sinh ngày 27/5/2009 và cháu Tô Anh T sinh ngày 03/9/2014. Chị D và anh D1 thoả thuận giao cháu C và cháu T cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D và chị D cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cả hai cháu là cháu C và cháu T. Còn cháu L đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị D và anh D1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ: Chị D và anh D1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D và anh D1 thỏa thuận, chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịu T1 đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0001797 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực